

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM 2025

Nhiệm vụ đặc thù: “Duy trì hoạt động và quản lý trang thông tin điện tử và mạng thông tin nội bộ Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia”

1. Cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Ban hành Quy chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4238/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BNNMT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2317/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nội dung, dự toán thực hiện năm 2025 nhiệm vụ: Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử và mạng thông tin nội bộ;

Căn cứ quyết định số 52/QĐ-TNNQG ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ: Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử và mạng thông tin nội bộ năm 2025;

2. Tổ chức thực hiện

a. Duy trì hệ thống phần cứng công nghệ thông tin

Đối với từng thiết bị phần cứng công nghệ thông tin, các công việc cần làm để duy trì, vận hành đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, phục vụ hiệu quả công tác chuyên môn, truy xuất dữ liệu, đều sẽ được thực hiện các bước quy trình với nội dung công việc cụ thể như sau:

TT	Bước quy trình	Nội dung công việc	DVT	Ghi chú
1	2	3	4	Tần suất thực hiện
1	Kiểm tra, giám sát	Kiểm tra, giám sát trạng thái hoạt động hệ thống.	Thiết bị	2 lần/ngày
		Kiểm tra nhật ký hoạt động hệ thống.	Thiết bị	2 lần/ngày
		Kiểm tra, giám sát các chức năng của hệ thống.	Thiết bị	4 lần/tháng
2	Ghi nhận sự cố	Ghi nhận sự cố.	Thiết bị	6 lần/năm
		Xác minh sự cố.	Thiết bị	6 lần/năm
		Cập nhật danh mục sự cố.	Thiết bị	6 lần/năm
3	Phân tích sự cố	Phân loại, đối chiếu danh mục sự cố.	Thiết bị	6 lần/năm
		Phân tích các nguyên nhân gây ra sự cố.	Thiết bị	6 lần/năm
		Đề xuất giải pháp khắc phục sự cố	Thiết bị	6 lần/năm
4	Khắc phục sự cố	Nghiên cứu giải pháp được đề xuất.	Thiết bị	6 lần/năm
		Thực hiện giải pháp khắc phục.	Thiết bị	6 lần/năm
		Kiểm tra hệ thống sau khi thực hiện giải pháp khắc phục.	Thiết bị	6 lần/năm
		Cập nhật danh mục sự cố	Thiết bị	6 lần/năm
5	Báo cáo thống kê, nhật ký	Tổng hợp, xây dựng báo cáo trong quá trình duy trì vận hành hệ thống.	Thiết bị	1 lần/tháng
6	Bảo dưỡng hệ thống	Lập kế hoạch bảo dưỡng, thông báo cho các bộ phận liên quan về lịch bảo dưỡng định kỳ .	Thiết bị	4 lần/năm
		Vệ sinh các thiết bị.	Thiết bị	4 lần/năm
		Kiểm tra các kết nối của các thiết bị ngoại vi, kết nối nguồn, kết nối mạng, kết nối hệ thống của các thiết bị;	Thiết bị	4 lần/năm
		Kiểm tra môi trường hoạt động, độ ẩm, nhiệt độ, hệ thống làm mát của hệ thống.	Thiết bị	4 lần/năm

TT	Bước quy trình	Nội dung công việc	ĐVT	Ghi chú
		Lấy bản ghi nhật ký hệ thống hoạt động (log dữ liệu), kiểm tra các đèn cảnh báo.	Thiết bị	4 lần/năm
		Chạy các chương trình kiểm tra hiệu năng máy tính, máy chủ về trạng thái hoạt động của thiết bị.	Thiết bị	4 lần/năm
		Kiểm tra danh mục các phần mềm được phép chạy trên máy chủ và loại bỏ các phần mềm không được phép trên máy tính, máy chủ.	Thiết bị	4 lần/năm
		Kiểm tra toàn bộ hệ thống và ghi nhận hiện trạng phục vụ cho các kỳ bảo dưỡng tiếp theo.	Thiết bị	4 lần/năm
7	Cập nhật firmware	Lập kế hoạch cập nhật, thông báo đến các bộ phận liên quan.	Thiết bị	4 lần/năm
		Thực hiện sao lưu dữ liệu.	Thiết bị	2 lần/năm
		Kiểm tra các phiên bản firmware của hệ thống.	Thiết bị	2 lần/năm
		Thực hiện nâng cấp, cập nhật hệ thống.	Thiết bị	2 lần/năm
		Kiểm tra vận hành thử sau nâng cấp.	Thiết bị	2 lần/năm

b. Duy trì phần mềm hệ thống

+ Đối với phần mềm hệ thống là phần mềm quản lý điều hành thiết bị phần cứng công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ quản lý người dùng internet tại Trung tâm cần được thực hiện các bước quy trình với nội dung công việc chi tiết như sau:

TT	Bước quy trình	Nội dung công việc	ĐVT	Ghi chú
1	2	3	4	Tần suất thực hiện
1	Kiểm tra, giám sát	Kiểm tra các cổng kết nối của phần mềm, dịch vụ	Phần mềm hệ thống	2 lần/ngày
		Kiểm tra các service của phần mềm, dịch vụ trên hệ điều hành máy chủ dịch vụ.	Phần mềm hệ thống	2 lần/ngày
		Kiểm tra các tính năng của phần mềm, dịch vụ.	Phần mềm hệ thống	2 lần/tháng
		Kiểm tra nhật ký logs hoạt động của phần mềm, dịch vụ.	Phần mềm hệ thống	1 lần/ngày
2	Ghi nhận sự cố	Ghi nhận sự cố.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
		Xác minh sự cố.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm

TT	Bước quy trình	Nội dung công việc	DVT	Ghi chú
		Cập nhật danh mục sự cố.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
3	Phân tích sự cố	Phân loại, đối chiếu danh mục sự cố.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
		Phân tích các nguyên nhân gây ra sự cố.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
		Đề xuất giải pháp khắc phục sự cố.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
4	Khắc phục sự cố	Nghiên cứu giải pháp được đề xuất.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
		Thực hiện giải pháp khắc phục.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
		Kiểm tra hệ thống sau khi thực hiện giải pháp khắc phục.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
		Cập nhật danh mục sự cố.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
5	Báo cáo duy trì, vận hành	Tổng hợp, xây dựng báo cáo trong quá trình duy trì vận hành hệ thống.	Phần mềm hệ thống	1 lần/tháng
6	Cập nhật	Lập kế hoạch, thông báo cho các bộ phận liên quan.	Phần mềm hệ thống	2 lần/năm
		Thực hiện sao lưu các dữ liệu cần thiết.	Phần mềm hệ thống	2 lần/năm
		Tiền hành cập nhật dịch vụ.	Phần mềm hệ thống	2 lần/năm
		Kiểm tra vận hành sau cập nhật.	Phần mềm hệ thống	2 lần/năm
7	Sao lưu	Lập kế hoạch phương án sao lưu.	Phần mềm hệ thống	1 lần/tháng
		Kiểm tra, xác định các nội dung cần sao lưu.	Phần mềm hệ thống	1 lần/tháng
		Thực hiện sao lưu.	Phần mềm hệ thống	1 lần/tháng
		Kiểm tra tính toàn vẹn, đầy đủ của các bản sao lưu.	Phần mềm hệ thống	1 lần/tháng
8	Phục hồi	Lập kế hoạch phương án phục hồi khôi phục dữ liệu.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
		Kiểm tra hệ thống.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
		Thực hiện phục hồi.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
		Kiểm tra hoạt động của dịch vụ sau khi thực hiện phục hồi.	Phần mềm hệ thống	3 lần/năm
9		Lập kế hoạch thực hiện.	Phần mềm hệ thống	4 lần/năm

TT	Bước quy trình	Nội dung công việc	ĐVT	Ghi chú
	Quản lý thông tin, cấu hình	Thực hiện cấu hình, thay đổi, cập nhật dữ liệu.	Phần mềm hệ thống	4 lần/năm
		Kiểm tra hoạt động phần mềm sau cấu hình, thay đổi.	Phần mềm hệ thống	4 lần/năm

+ Đối với phần mềm hệ thống hỗ trợ quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, cần được thực hiện các bước quy trình với nội dung công việc chi tiết như sau:

TT	Bước quy trình	Nội dung công việc	ĐVT	Tần suất thực hiện
1	2	3	4	5
1	Kiểm tra, giám sát	Kiểm tra, giám sát trạng thái hoạt động hệ thống.	Phần mềm	2 lần/ngày
		Kiểm tra nhật ký hoạt động hệ thống.	Phần mềm	2 lần/ngày
		Kiểm tra, giám sát các chức năng của hệ thống.	Phần mềm	2 lần/ngày
		Kiểm tra, giám sát các dịch vụ của hệ thống.	Phần mềm	2 lần/ngày
		Kiểm tra theo dõi hiện trạng của hệ thống, sao lưu.	Phần mềm	2 lần/ngày
2	Ghi nhận sự cố	Ghi nhận sự cố.	Phần mềm	3 lần/năm
		Xác minh sự cố.	Phần mềm	3 lần/năm
		Cập nhật danh mục sự cố.	Phần mềm	3 lần/năm
3	Phân tích sự cố	Phân loại, đối chiếu danh mục sự cố.	Phần mềm	3 lần/năm
		Phân tích các nguyên nhân có thể gây ra sự cố.	Phần mềm	3 lần/năm
		Đề xuất giải pháp khắc phục sự cố.	Phần mềm	3 lần/năm
4	Khắc phục sự cố	Nghiên cứu giải pháp được đề xuất.	Phần mềm	3 lần/năm
		Thực hiện giải pháp khắc phục.	Phần mềm	3 lần/năm
		Kiểm tra hệ thống sau khi thực hiện giải pháp khắc phục.	Phần mềm	3 lần/năm
		Cập nhật danh mục sự cố.	Phần mềm	3 lần/năm
5	Báo cáo thống kê, nhật ký	Tổng hợp, xây dựng báo cáo trong quá trình duy trì vận hành hệ thống.	Phần mềm	1 lần/tháng
6	Sao lưu, phục hồi hệ thống	Thực hiện sao lưu hệ thống theo định kỳ, đột xuất, kiểm tra tính toàn vẹn của dữ liệu sao lưu. Cập nhật nhật ký.	Phần mềm	1 lần/tháng
		Thực hiện phục hồi hệ thống khi có yêu cầu	Phần mềm	1 lần/tháng
7	Cài đặt bản vá lỗi	Kiểm tra các bản nâng cấp, vá lỗi của hệ thống.	Phần mềm	4 lần/năm

TT	Bước quy trình	Nội dung công việc	ĐVT	Tần suất thực hiện
		Thực hiện nâng cấp, cập nhật vá lỗi hệ thống	Phần mềm	4 lần/năm
8	Hỗ trợ người dùng	Tiếp nhận yêu cầu người dùng (trực tiếp, điện thoại, email).	Phần mềm	2 lần/ngày
		Hỗ trợ trong việc cài đặt phần mềm.	Phần mềm	2 lần/ngày
		Xử lý yêu cầu người dùng.	Phần mềm	2 lần/ngày
		Ghi nhận kết quả xử lý.	Phần mềm	2 lần/ngày

c. Xây dựng các tin, bài trong chuyên mục tuyên truyền phổ biến kết quả điều tra các đề tài, dự án (do trung tâm thực hiện)

I	Tuyên truyền, phổ biến, công bố kết quả các đề tài, dự án hoàn thành	
1	Bài viết giới thiệu, bài phỏng vấn, tuyên truyền, công bố kết quả thực hiện các đề tài, dự án	5
2	Tin tức, hỏi-đáp về kết quả các đề tài, dự án hoàn thành	5
II	Bài viết, bài nghiên cứu, bài phỏng vấn, ảnh, tin tức,... liên quan đến các đề tài, dự án Trung tâm thực hiện	
1	Bài viết phản ánh, điều tra, phóng sự, bài nghiên cứu liên quan đến đề tài, dự án đang thực hiện	7
2	Tin tức, hỏi-đáp về kết quả các đề tài, dự án đang thực hiện	7
III	Tin tức hoạt động của Trung tâm, tin tức cảnh báo - dự báo tài nguyên nước	
1	Tin tức hoạt động của Trung tâm	70
2	Tin tổng hợp trong lĩnh vực tài nguyên nước, tin khoa học công nghệ tài nguyên nước, tin tức tổng hợp từ các báo khác	7
3	Tin tức, cảnh báo dự báo tài nguyên nước	650

3. Kết quả thực hiện

❖ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: DUY TRÌ HỆ THỐNG THÔNG TIN

1.1. Giai đoạn 1 (01/01/2025 – 30/09/2025) - Vận hành tập trung tại Số 93/95 Vũ Xuân Thiều - Phường Phúc Lợi - Thành phố Hà Nội.

a) Mục tiêu và Mức độ hoàn thành

Mục tiêu cốt lõi là đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn, và liên tục 24/7 cho toàn bộ hạ tầng CNTT tại 01 phòng máy chủ tập trung (Số 93/95 Vũ Xuân Thiều - Phường Phúc Lợi - Thành phố Hà Nội), bao gồm 21 máy chủ vật lý, hệ thống mạng, và các thiết bị bảo mật.

Các mục tiêu cụ thể như tối ưu hóa hiệu năng, tăng cường bảo mật, khắc phục sự cố tại chỗ đều đã được thực hiện thành công.

Mức độ thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành 100% mục tiêu vận hành ổn định hệ thống tập trung.

b) Tổng hợp các phương pháp đã thực hiện

- Giám sát và Vận hành chủ động:

Thực hiện kiểm tra, rà soát định kỳ và liên tục tình trạng vận hành của toàn bộ hệ thống phần cứng (máy chủ, thiết bị mạng, lưu trữ, điều hòa) và phần mềm tại 01 phòng máy chủ.

- Xử lý và Khắc phục sự cố:

Áp dụng quy trình xử lý sự cố tiêu chuẩn cho các thiết bị phần cứng (router Vigor3910, quạt điều hòa) và phần mềm (lỗi hệ thống, khôi phục mật khẩu).

- Tối ưu hóa và Cấu hình hệ thống:

Thực hiện tinh chỉnh, cấu hình lại các thiết bị mạng (router, switch), cấu hình hệ thống máy chủ HPC để khắc phục lỗi phần cứng.

c) Khối lượng và số lượng công việc đã thực hiện

Vận hành và giám sát: 01 phòng máy chủ hoạt động liên tục.

21 Máy chủ vật lý được kiểm tra và giám sát thường xuyên.

Toàn bộ hệ thống máy ảo trên các máy chủ được rà soát và mô tả chi tiết.

Xử lý, cấu hình và bảo dưỡng các thiết bị: 01 router tổng (Vigor3910), 01 hệ thống máy chủ HPC, 01 hệ thống điều hòa, nhiều thiết bị chuyển mạch (switch) và router.

Tài liệu hóa: 01 sơ đồ kết nối tổng thể hệ thống mạng (phiên bản cũ), 01 bộ tài liệu hướng dẫn vận hành.

Phối hợp với 02 dự án bên ngoài (Tiểu dự án 4 và Dự án BGR) trên hạ tầng tập trung.

1.2. Giai đoạn 2 (01/10/2025 – 31/12/2025): Vận hành song song tại 02 địa điểm, Trụ sở chính: Số 10 Ngõ 42 - Phố Trần Cung - Phường Nghĩa Đô - Thành phố Hà Nội và địa điểm làm việc: Số 93/95 Vũ Xuân Thiều - Phường Phúc Lợi - Thành phố Hà Nội)

a) Mục tiêu và Mức độ hoàn thành:

Mục tiêu chính là thực hiện di dời, lắp đặt một phần hệ thống và nhanh chóng đưa vào vận hành phòng máy chủ thứ hai tại Trụ sở chính mới Trần Cung.

Mục tiêu cốt lõi là đảm bảo vận hành ổn định, song song 02 phòng máy chủ tại hai địa điểm, với khối lượng công việc tăng lên đáng kể.

Thiết lập kết nối mạng riêng ảo (VPN) an toàn, thông suốt giữa hai địa điểm, đảm bảo nhân viên tại hai nơi đều có thể truy cập tài nguyên chung.

Mức độ thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành 100% mục tiêu thiết lập và vận hành song song 02 hệ thống.

b) Tổng hợp các phương pháp đã thực hiện

Di dời và Lắp đặt: Phối hợp với đối tác là Công ty TNHH Công nghệ MTSUN thực hiện tháo dỡ, vận chuyển các thiết bị máy chủ, mạng (theo Biên bản bàn giao số 68/CDTNN-BB ngày 27 tháng 9 năm 2025) tại trụ sở chính cũ (Số 93/95 Vũ Xuân Thiều - Phường Phúc Lợi - Thành phố Hà Nội) lắp đặt sang trụ sở chính mới (Số 10 Ngõ 42 - Phố Trần Cung - Phường Nghĩa Đô - Thành phố Hà Nội).

Thiết lập kết nối: Cấu hình hệ thống router, tường lửa để thiết lập kết nối VPN Site-to-Site, đảm bảo kết nối an toàn, tin cậy giữa hai địa điểm.

Mở rộng giám sát: Mở rộng phạm vi giám sát, theo dõi tài nguyên hệ thống (CPU, RAM, HDD) tại cả hai phòng máy chủ.

Tài liệu hóa (Cập nhật): Cập nhật/Xây dựng 01 sơ đồ kết nối mạng tổng thể (mới) phản ánh kiến trúc tại Trụ sở chính và địa điểm làm việc (Trụ sở chính cũ).

Cập nhật tài liệu hướng dẫn vận hành hệ thống phân tán.

c) Khối lượng và số lượng công việc đã thực hiện

Vận hành và giám sát: 02 phòng máy chủ hoạt động liên tục tại 02 địa điểm.

21 máy chủ vật lý được kiểm tra và giám sát thường xuyên (hiện được phân bổ tại 02 địa điểm).

Hệ thống lưu trữ dữ liệu được kiểm tra đồng bộ phần cứng và phần mềm sau khi chia tách.

❖ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: DUY TRÌ VẬN HÀNH PHẦN MỀM HỆ THỐNG

2.1. Giai đoạn 1 (01/01/2025 – 30/09/2025): Vận hành trên 01 hạ tầng tập trung

a) Mục tiêu và Mức độ hoàn thành:

- Đảm bảo phần mềm hệ thống vận hành ổn định, hiệu quả trên hạ tầng tập trung tại 01 trụ sở chính.
- Giải quyết các sự cố truy cập, cải thiện hiệu năng xử lý, đảm bảo tính ổn định của ứng dụng và duy trì tính toàn vẹn của dữ liệu.
- Mức độ thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành 100% các yêu cầu xử lý phát sinh trong 9 tháng đầu năm.

b) Tổng hợp các phương pháp đã thực hiện:

- Xử lý sự cố truy cập và phân quyền cho người dùng.
- Áp dụng các kỹ thuật tối ưu hóa truy vấn CSDL (database query optimization),

gỡ lỗi (debugging) và phân tích nhật ký (log analysis) trên hệ thống tập trung.

- Thực hiện đối chiếu, kiểm tra và chạy lại các kịch bản đồng bộ hóa dữ liệu.

c) Khối lượng và số lượng công việc đã thực hiện (9 tháng):

- Xử lý các vấn đề về truy cập: Giải quyết các yêu cầu liên quan đến lỗi đăng nhập và phân quyền.
- Cải thiện hiệu năng: Tối ưu hóa các chức năng tải dữ liệu và xuất báo cáo.
- Khắc phục lỗi ổn định: Xử lý các trường hợp phần mềm bị treo hoặc tự thoát.
- Đồng bộ hóa dữ liệu: Xử lý các trường hợp sai lệch dữ liệu.

2.2. Giai đoạn 2 (01/10/2025 – 31/12/2025): Vận hành trên 02 hạ tầng phân tán

a) Mục tiêu và Mức độ hoàn thành

- Đảm bảo phần mềm hệ thống vận hành ổn định trên hạ tầng phân tán tại trụ sở chính và địa điểm làm việc (trụ sở chính cũ), đặc biệt là các kết nối và truy cập dữ liệu liên.
- Đảm bảo người dùng tại trụ sở chính mới (Trần Cung) truy cập và sử dụng phần mềm thông suốt.
- Mức độ thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành 100% các yêu cầu xử lý phát sinh trong 3 tháng cuối năm.

b) Tổng hợp các phương pháp đã thực hiện

- Kiểm tra và xác minh: Thực hiện kiểm tra (testing) toàn diện các kết nối, truy cập phần mềm và CSDL từ trụ sở chính mới (Trần Cung) để đảm bảo hoạt động thông suốt qua đường truyền VPN.
- Xử lý sự cố truy cập và phân quyền (Phát sinh): Rà soát, kiểm tra và cấu hình lại quyền truy cập của người dùng (tại cả hai địa điểm) để khắc phục các lỗi liên quan đến đăng nhập và phân quyền phát sinh do thay đổi kiến trúc mạng.

c) Khối lượng và số lượng công việc đã thực hiện (3 tháng)

- Xử lý 100% các yêu cầu liên quan đến lỗi đăng nhập và phân quyền phát sinh do vận hành 02 địa điểm.
- Đảm bảo 100% các trường hợp sai lệch dữ liệu (nếu có) do đồng bộ hóa giữa hai nơi đều được xử lý.

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: DUY TRÌ VẬN HÀNH HỆ THỐNG MẠNG NỘI BỘ

3.1. Giai đoạn 1 (01/01/2025 – 30/09/2025): Vận hành 01 hệ thống mạng

a) Mục tiêu và Mức độ hoàn thành:

- Đảm bảo hệ thống mạng LAN/Wifi tại địa điểm làm việc (Vũ Xuân Thiều) hoạt động ổn định, thông suốt và an toàn, phục vụ hoạt động nghiệp vụ hàng ngày.
- Mức độ thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành 100%. Mọi sự cố phát sinh đều được xử lý kịp thời.

b) Tổng hợp các phương pháp đã thực hiện

- Kiểm tra và giám sát định kỳ toàn bộ hạ tầng mạng (switch, router, AP, cáp mạng).
- Trực tiếp chẩn đoán, khắc phục sự cố (mất kết nối, chậm...) tại máy trạm của người dùng.
- Cấu hình cấp phát địa chỉ IP (DHCP) và phân chia các lớp mạng ảo (VLAN).
- Kiểm tra và sắp xếp lại hệ thống dây cáp mạng tại các tủ rack và khu vực làm việc.

c) Khối lượng và số lượng công việc đã thực hiện

- Hỗ trợ 100% các yêu cầu về sự cố mạng LAN/Wifi.
- Quản trị, giám sát toàn bộ thiết bị mạng (switch, router, AP).
- Cấu hình, kết nối mạng cho các thiết bị mới.

3.2. Giai đoạn 2 (01/10/2025 – 31/12/2025): Vận hành 02 hệ thống mạng song song

a) Mục tiêu và Mức độ hoàn thành

- Mục tiêu 1: Tiếp tục duy trì ổn định mạng LAN/Wifi tại địa điểm làm việc Vũ Xuân Thiều.
- Mục tiêu 2: Thiết lập và vận hành hệ thống mạng nội bộ (LAN/Wifi) mới tại trụ sở chính Trần Cung.
- Mục tiêu 3: Đảm bảo kết nối mạng thông suốt, ổn định giữa hai địa điểm (qua VPN).
- Mức độ hoàn thành: Hoàn thành 100% các mục tiêu đề ra.

b) Tổng hợp các phương pháp đã thực hiện

- Lắp đặt và Cấu hình: Tiến hành lắp đặt, cấu hình hệ thống switch, router, AP và hệ thống dây cáp mạng tại trụ sở chính mới (Trần Cung).
- Cấu hình và Quản trị: Cấu hình cấp phát địa chỉ IP (DHCP), VLAN cho 02 lớp mạng riêng biệt và thiết lập định tuyến (routing).
- Hỗ trợ và Xử lý sự cố: Áp dụng quy trình tiếp nhận và xử lý yêu cầu hỗ trợ một cách nhanh chóng cho cả hai địa điểm.

- Tối ưu hóa vùng phủ sóng Wi-Fi tại cả hai địa điểm.

c) Khối lượng và số lượng công việc đã thực hiện

- Hỗ trợ người dùng: Xử lý thành công 100% các yêu cầu hỗ trợ liên quan đến sự cố kết nối mạng LAN và Wi-Fi tại cả hai địa điểm.
- Quản trị thiết bị: Mở rộng phạm vi giám sát và đảm bảo hoạt động ổn định cho toàn bộ hệ thống thiết bị mạng tại cả hai địa điểm.
- Cài đặt mới: Cấu hình và kết nối mạng thành công cho tất cả các thiết bị máy tính, máy in... tại trụ sở chính mới (Trần Cung).

❖ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: QUẢN LÝ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

a) Mục tiêu và Mức độ hoàn thành

- Mục tiêu đạt được so với nhiệm vụ: Nhiệm vụ đã cơ bản hoàn thành tốt mục tiêu đề ra là tuyên truyền, phổ biến thông tin, và công bố kịp thời kết quả các hoạt động của Trung tâm. Hệ thống tin bài đã đảm bảo cập nhật thường xuyên, đặc biệt là các tin tức hoạt động và các bản tin cảnh báo, dự báo, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và nhu cầu thông tin của độc giả.
- Mức độ thực hiện nhiệm vụ: Nhiệm vụ đã được hoàn thành ở mức độ cao, với hầu hết các chỉ tiêu đều đạt 100%. Đặc biệt, hạng mục "Tin tức cảnh báo - dự báo tài nguyên nước" đã hoàn thành vượt 100% kế hoạch. Một số ít bài viết chuyên sâu về đề tài, dự án đang được tiếp tục thực hiện để đảm bảo chất lượng nội dung tốt nhất.

b) Tổng hợp các phương pháp đã thực hiện

- Thu thập và Biên tập thông tin: Chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn để thu thập thông tin, số liệu về tiến độ và kết quả của các đề tài, dự án.
- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp tin tức từ các hoạt động, sự kiện của Trung tâm và các đơn vị trực thuộc để đưa tin kịp thời.
- Sản xuất và Đăng tải nội dung: Thực hiện biên soạn, biên tập và đăng tải các bài viết, tin tức theo đúng các chuyên mục và kế hoạch đã được phê duyệt trên trang thông tin điện tử.
- Tối ưu hóa nội dung và hình ảnh đi kèm để tăng tính hấp dẫn và hiệu quả truyền thông.
- Tổng hợp và Cập nhật định kỳ: Thực hiện rà soát, tổng hợp có chọn lọc các tin tức khoa học công nghệ, tin chuyên ngành từ các nguồn uy tín trong và ngoài nước.

- Đảm bảo cập nhật đầy đủ, đúng lịch các Bản tin thông báo, dự báo, cảnh báo tài nguyên nước, phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

c) Khối lượng và số lượng công việc đã thực hiện

Khối lượng công việc đã thực hiện gần đạt so với nhiệm vụ được phê duyệt, với nhiều hạng mục đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu. Cụ thể:

Công tác tuyên truyền về đề tài, dự án:

- Bài viết về đề tài, dự án đã hoàn thành: 05/05 bài.
- Bài viết về đề tài, dự án đang thực hiện: 07/07 bài.
- Tin tức về đề tài, dự án đã hoàn thành: 05/05 tin.
- Tin tức về đề tài, dự án đang thực hiện: 07/07 tin.
- Công tác xây dựng tin tức chung:
- Tin tức hoạt động của Trung tâm: 70/70 bài.
- Tin tổng hợp (lĩnh vực TNN, KHCCN, báo khác): 70/70 bài.
- Tin tức cảnh báo - dự báo tài nguyên nước: 650/650 bài (Đạt 100%).

Lý do tăng giảm so với nhiệm vụ được phê duyệt: Khối lượng công việc cơ bản bám sát kế hoạch.

4. Các kết quả đạt được; đánh giá mức độ hoàn thành trên thực tế so với mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ của nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Các kết quả chính đạt được:

Dựa trên kết quả thực hiện chi tiết, các nhiệm vụ được giao đã đạt được những kết quả nổi bật sau:

- Hoàn thành việc lập kế hoạch, di dời, lắp đặt và mở rộng thành công hạ tầng CNTT sang trụ sở chính mới. Đảm bảo vận hành song song 02 hệ thống ổn định, an toàn và thông suốt, đáp ứng kịp thời yêu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Trung tâm trong 03 tháng cuối năm.
- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành ổn định, an toàn và liên tục 24/7.
- Toàn bộ hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị mạng, và an ninh bảo mật được duy trì hoạt động thông suốt, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến hoạt động chung của Trung tâm.
- Đã xử lý dứt điểm các lỗi phát sinh liên quan đến phần mềm hệ thống, từ việc truy cập, phân quyền đến hiệu năng xử lý và tính toàn vẹn dữ liệu, nâng cao trải nghiệm và hiệu quả làm việc cho người dùng.
- Hệ thống mạng LAN/Wifi được duy trì ổn định, đảm bảo kết nối thông suốt cho

toàn bộ cán bộ, nhân viên. Công tác hỗ trợ người dùng được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Trang thông tin điện tử đã được vận hành tích cực, đăng tải một khối lượng lớn tin bài (tổng cộng 814 bài/tin), kịp thời cập nhật các hoạt động của Trung tâm, các thông tin chuyên ngành và đặc biệt là các bản tin cảnh báo, dự báo tài nguyên nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và phổ biến thông tin.

b) Đánh giá mức độ hoàn thành trên thực tế so với mục tiêu:

Nhìn chung, các nhiệm vụ đã được thực hiện hoàn thành tốt, cơ bản đáp ứng đầy đủ các mục tiêu và yêu cầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cụ thể:

Đối với nhóm nhiệm vụ Vận hành hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống thông tin, Phần mềm, Mạng nội bộ):

- Hoàn thành 100% mục tiêu đề ra. Các nhiệm vụ này đã được thực hiện một cách toàn diện và xuất sắc, là nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Trung tâm.

Đối với nhiệm vụ Quản lý Trang thông tin điện tử:

- Hoàn thành ở mức độ cao. Đã hoàn thành 100% chỉ tiêu đối với hạng mục tin tức quan trọng (cảnh báo - dự báo) và đạt trên 100% đối với các hạng mục tin tức hoạt động, tin tổng hợp.

Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại đang được duy trì vận hành ổn định.

5. Thống kê hồ sơ, tài liệu và sản phẩm hoàn thành;

a. Duy trì vận hành phần cứng

STT	Sản phẩm chính	Sản phẩm trung gian
1	Nhật ký duy trì vận hành hệ thống (Theo mẫu VH.01)	Nhật ký bảo dưỡng, thay thế (Theo mẫu VH.09)
2	Danh mục sự cố (Theo mẫu VH.02)	Báo cáo bảo dưỡng, thay thế (Theo mẫu VH.10)
3	Báo cáo phân tích và đề xuất giải pháp khắc phục sự cố (Theo mẫu VH.03)	
4	Báo cáo khắc phục sự cố (Theo mẫu VH.04)	
5	Báo cáo duy trì vận hành (Theo mẫu VH.05)	
6	Báo cáo phục hồi hệ thống (Theo mẫu VH.06)	

STT	Sản phẩm chính	Sản phẩm trung gian
7	Báo cáo nâng cấp hệ thống (Theo mẫu VH.07)	

b. Duy trì, vận hành phần mềm hệ thống

STT	Sản phẩm chính	Sản phẩm trung gian
1	Nhật ký duy trì vận hành phần mềm hệ thống (theo Mẫu VH.01).	Nhật ký quản lý thông tin cấu hình.(theo Mẫu VH.12)
2	Danh mục sự cố phần mềm (theo Mẫu VH.02).	Nhật ký duy trì vận hành hệ thống (theo Mẫu VH.01)
3	Báo cáo phân tích và đề xuất giải pháp khắc phục sự cố (theo Mẫu VH.03).	Nhật ký hỗ trợ người dùng (theo Mẫu VH.08)
4	Báo cáo khắc phục sự cố (theo Mẫu VH.04).	
5	Báo cáo duy trì vận hành (theo Mẫu VH.05).	
6	Báo cáo phục hồi hệ thống (theo Mẫu VH.06).	
7	Báo cáo nâng cấp hệ thống (theo Mẫu VH.07).	
8	Báo cáo sao lưu (theo Mẫu VH.11).	

c. Duy trì và vận hành phần mềm hỗ trợ quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu

STT	Sản phẩm chính	Sản phẩm trung gian
1	Danh mục sự cố (theo Mẫu VH.02).	Nhật ký duy trì vận hành hệ thống (theo Mẫu VH.01)
2	Báo cáo phân tích và đề xuất giải pháp khắc phục sự cố (theo Mẫu VH.03)	Nhật ký hỗ trợ người dùng (theo Mẫu VH.08)
3	Báo cáo khắc phục sự cố (theo Mẫu VH.04)	
4	Báo cáo duy trì, vận hành (theo Mẫu VH.05)	
5	Báo cáo phục hồi hệ thống (theo Mẫu VH.06)	
6	Báo cáo nâng cấp hệ thống (theo Mẫu VH.07)	

d. Sản phẩm công tác cập nhật tin bài Trang thông tin điện tử Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia

+ Các bài viết về tuyên truyền, phổ biến, công bố kết quả các đề tài, dự án hoàn thành.
+ Các bài viết, bài nghiên cứu, bài phỏng vấn, ảnh, tin tức... liên quan đến các đề tài, dự án Trung tâm đang thực hiện.

+ Các bài viết về tin tức hoạt động của Trung tâm, tu tổng hợp trong lĩnh vực tài nguyên nước, tin tức cảnh báo dự báo tài nguyên nước.

+ Các báo cáo tổng kết đi kèm bản số (các file) và bản in tin bài, ảnh đã được cập nhật phục vụ công tác kiểm tra, lưu trữ.

6. Tổng hợp chi phí đã thực hiện.

- Tổng kinh phí thực hiện: 974.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi bốn triệu đồng chẵn./.).

Trong đó:

+ Dự toán kinh phí thường xuyên: 0 đồng.

+ Dự toán kinh phí không thường xuyên: 974.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước

- Nguồn các hoạt động kinh tế

(Chi tiết khối lượng và giá trị nghiệm thu như bảng 01)

Bảng 01 Bảng xác định khối lượng và giá trị nghiệm thu năm 2025

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Quyết định số 2317/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2024		Khối lượng, giá trị thực hiện năm 2025		Khối lượng, giá trị nghiệm thu năm 2025		Ghi chú
			Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	
A	Chi phí trực tiếp			945.034.229		945.034.229		945.034.229	
I	Duy trì, vận hành hệ thống thông tin nội bộ			743.887.829		743.887.829		743.887.829	
I.1	Duy trì, vận hành hệ thống phần cứng CNTT			360.283.460		360.283.460		360.283.460	
I.1.1	Kiểm tra, giám sát			249.408.004		249.408.004		249.408.004	
I.1.1.1	Kiểm tra, giám sát trạng thái hoạt động hệ thống	Thiết bị	35,00	75.478.515	35,00	75.478.515	35,00	75.478.515	
I.1.1.2	Kiểm tra nhật ký hoạt động hệ thống	Thiết bị	33,30	126.036.504	33,30	126.036.504	33,30	126.036.504	
I.1.1.3	Kiểm tra, giám sát các chức năng của hệ thống	Thiết bị	35,00	47.892.985	35,00	47.892.985	35,00	47.892.985	
I.1.2	Ghi nhận sự cố			12.129.681		12.129.681		12.129.681	
I.1.2.1	Ghi nhận sự cố	Thiết bị	34,64	1.298.515	34,64	1.298.515	34,64	1.298.515	
I.1.2.2	Xác minh sự cố	Thiết bị	34,64	9.435.624	34,64	9.435.624	34,64	9.435.624	
I.1.2.3	Cập nhật danh mục sự cố	Thiết bị	34,64	1.395.542	34,64	1.395.542	34,64	1.395.542	
I.1.3	Phân tích sự cố			39.094.791		39.094.791		39.094.791	
I.1.3.1	Phân loại, đối chiếu danh mục sự cố	Thiết bị	35,57	3.416.001	35,57	3.416.001	35,57	3.416.001	
I.1.3.2	Phân tích các nguyên nhân gây ra sự cố	Thiết bị	41,10	25.095.455	41,10	25.095.455	41,10	25.095.455	
I.1.3.3	Đề xuất giải pháp khắc phục sự cố	Thiết bị	36,40	10.583.336	36,40	10.583.336	36,40	10.583.336	
I.1.4	Khắc phục sự cố			31.511.684		31.511.684		31.511.684	
I.1.4.1	Nghiên cứu giải pháp được đề xuất	Thiết bị	36,40	3.589.440	36,40	3.589.440	36,40	3.589.440	
I.1.4.2	Thực hiện giải pháp khắc phục	Thiết bị	41,60	25.325.456	41,60	25.325.456	41,60	25.325.456	

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Quyết định số 2317/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2024		Khối lượng, giá trị thực hiện năm 2025		Khối lượng, giá trị nghiệm thu năm 2025		Ghi chú
			Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	
I.1.4.3	Kiểm tra hệ thống sau khi thực hiện giải pháp khắc phục	Thiết bị	36,00	1.729.296	36,00	1.729.296	36,00	1.729.296	
I.1.4.4	Cập nhật danh mục sự cố sau khắc phục	Thiết bị	36,00	867.492	36,00	867.492	36,00	867.492	
I.1.5	Tổng hợp, xây dựng báo cáo trong quá trình duy trì vận hành hệ thống	Thiết bị	37,00	1.770.376	37,00	1.770.376	37,00	1.770.376	
I.1.6	Bảo dưỡng hệ thống			19.024.844		19.024.844		19.024.844	
I.1.6.1	Lập kế hoạch bảo dưỡng, thông báo cho các bộ phận liên quan về lịch bảo dưỡng định kỳ	Thiết bị	36,00	578.304	36,00	578.304	36,00	578.304	
I.1.6.2	Vệ sinh các thiết bị	Thiết bị	36,33	2.723.951	36,33	2.723.951	36,33	2.723.951	
I.1.6.3	Kiểm tra các kết nối của các thiết bị ngoại vi, kết nối nguồn, kết nối mạng, kết nối hệ thống của các thiết bị	Thiết bị	35,00	502.915	35,00	502.915	35,00	502.915	
I.1.6.4	Kiểm tra môi trường hoạt động, độ ẩm, nhiệt độ, hệ thống làm mát của hệ thống	Thiết bị	35,00	993.790	35,00	993.790	35,00	993.790	
I.1.6.5	Lấy bản ghi nhật ký hệ thống hoạt động (log dữ liệu), kiểm tra các đèn cảnh báo	Thiết bị	34,15	969.655	34,15	969.655	34,15	969.655	
I.1.6.6	Chạy các chương trình kiểm tra hiệu năng máy tính, máy chủ về trạng thái hoạt động của thiết bị	Thiết bị	35,34	3.022.383	35,34	3.022.383	35,34	3.022.383	
I.1.6.7	Kiểm tra danh mục các phần mềm được phép chạy trên máy chủ và loại bỏ các phần mềm không được phép trên máy tính, máy chủ	Thiết bị	20,00	855.200	20,00	855.200	20,00	855.200	

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Quyết định số 2317/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2024		Khối lượng, giá trị thực hiện năm 2025		Khối lượng, giá trị nghiệm thu năm 2025		Ghi chú
			Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	
I.1.6.8	Kiểm tra toàn bộ hệ thống và ghi nhận hiện trạng phục vụ cho các kỳ bảo dưỡng tiếp theo	Thiết bị	28,15	2.455.187	28,15	2.455.187	28,15	2.455.187	
I.1.6.9	Thay thế/sửa chữa các thiết bị hỏng hóc phát sinh trong giai đoạn bảo dưỡng	Thiết bị	40,08	6.923.459	40,08	6.923.459	40,08	6.923.459	
I.1.7	Cập nhật firmware (phần mềm quản lý điều khiển hệ thống phần cứng)			7.344.079		7.344.079		7.344.079	
I.1.7.1	Lập kế hoạch cập nhật, thông báo đến các bộ phận liên quan	Thiết bị	31,60	253.780	31,60	253.780	31,60	253.780	
I.1.7.2	Thực hiện sao lưu dữ liệu	Thiết bị	35,34	3.022.383	35,34	3.022.383	35,34	3.022.383	
I.1.7.3	Kiểm tra các phiên bản firmware của hệ thống	Thiết bị	35,34	507.800	35,34	507.800	35,34	507.800	
I.1.7.4	Thực hiện nâng cấp, cập nhật hệ thống	Thiết bị	35,34	3.022.383	35,34	3.022.383	35,34	3.022.383	
I.1.7.5	Kiểm tra vận hành thử sau nâng cấp	Thiết bị	35,34	537.733	35,34	537.733	35,34	537.733	
I.2	Duy trì, vận hành phần mềm hệ thống			332.690.975		332.690.975		332.690.975	
I.2.1	Duy trì, vận hành các phần mềm dịch vụ			108.516.949		108.516.949		108.516.949	
I.2.1.1	Duy trì, vận hành phần mềm xử lý dữ liệu không gian Arcgis	Phần mềm	1	35.902.352	1	35.902.352	1	35.902.352	
I.2.1.2	Duy trì, vận hành phần mềm hệ quản trị cơ sở dữ liệu PosgreSQL	Phần mềm	1	36.712.245	1	36.712.245	1	36.712.245	
I.2.1.3	Duy trì, vận hành phần mềm Dịch vụ truyền file FTP	Phần mềm	1	35.902.352	1	35.902.352	1	35.902.352	
I.2.2	Duy trì và vận hành phần mềm hạ tầng công nghệ thông tin			116.466.969		116.466.969		116.466.969	

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Quyết định số 2317/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2024		Khối lượng, giá trị thực hiện năm 2025		Khối lượng, giá trị nghiệm thu năm 2025		Ghi chú
			Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	
I.2.2.1	Duy trì vận hành phần mềm cân bằng và tái cấu hình mạng Web Draytek Vigor 3910	Phần mềm	1	35.902.352	1	35.902.352	1	35.902.352	
I.2.2.2	Duy trì và vận hành phần mềm ảo hóa (dành cho máy chủ hiệu năng cao HPC)	Phần mềm	1	43.852.372	1	43.852.372	1	43.852.372	
I.2.2.3	Duy trì và vận hành hệ điều hành mã nguồn mở	Phần mềm	1	36.712.245	1	36.712.245	1	36.712.245	
I.2.3	Duy trì và vận hành phần mềm an ninh bảo mật			107.707.057		107.707.057		107.707.057	
I.2.3.1	Duy trì và vận hành phần mềm Juniper web device manager (phần mềm quản lý thiết bị tường lửa Juniper)	Phần mềm	1	35.902.352	1	35.902.352	1	35.902.352	
I.2.3.2	Duy trì và vận hành phần mềm chống gián điệp, diệt virus	Phần mềm	1	35.902.352	1	35.902.352	1	35.902.352	
I.2.3.3	Duy trì và vận hành phần mềm tường lửa ảo Pfsense chạy trên các máy chủ ảo hóa	Phần mềm	1	35.902.352	1	35.902.352	1	35.902.352	
I.3	Duy trì, vận hành phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu			50.913.394		50.913.394		50.913.394	
	Dịch vụ Webservice Cổng thông tin điện tử Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia NAWAPI.GOV.VN	Phần mềm	1	50.913.394	1	50.913.394	1	50.913.394	
II	Cập nhật tin bài trang thông tin điện tử Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia			201.146.400		201.146.400		201.146.400	

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Quyết định số 2317/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2024		Khối lượng, giá trị thực hiện năm 2025		Khối lượng, giá trị nghiệm thu năm 2025		Ghi chú
			Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	
II.1	Xây dựng các tin, bài trong chuyên mục tuyên truyền phổ biến kết quả điều tra các đề tài, dự án			34.538.400		34.538.400		34.538.400	
II.1.1	Tuyên truyền, phổ biến, công bố kết quả các đề tài, dự án hoàn thành năm 2023			14.391.000		14.391.000		14.391.000	
II.1.1.1	Bài viết giới thiệu, bài phỏng vấn, tuyên truyền, công bố kết quả thực hiện các đề tài, dự án	bài	5	9.945.000	5	9.945.000	5	9.945.000	
II.1.1.2	Tin tức, hỏi-đáp về kết quả các đề tài, dự án hoàn thành	tin, câu hỏi - đáp	5	4.446.000	5	4.446.000	5	4.446.000	
II.1.2	Bài viết, bài nghiên cứu, bài phỏng vấn, ảnh, tin tức,... liên quan đến các đề tài, dự án Trung tâm thực hiện năm 2024			20.147.400		20.147.400		20.147.400	
II.1.2.1	Bài viết phản ánh, điều tra, phóng sự, bài nghiên cứu liên quan đến đề tài, dự án đang thực hiện	bài	7	13.923.000	7	13.923.000	7	13.923.000	
II.1.2.2	Tin tức, hỏi-đáp về kết quả các đề tài, dự án đang thực hiện	tin, câu hỏi - đáp	7	6.224.400	7	6.224.400	7	6.224.400	
II.2	Tin tức hoạt động của Trung tâm, tin tức cảnh báo - dự báo tài nguyên nước			166.608.000		166.608.000		166.608.000	
II.1.3.1	Tin tức hoạt động của Trung tâm	Tin	70	37.674.000	70	37.674.000	70	37.674.000	

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Quyết định số 2317/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2024		Khối lượng, giá trị thực hiện năm 2025		Khối lượng, giá trị nghiệm thu năm 2025		Ghi chú
			Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	Khối lượng	Thành tiền	
II.1.3.2	Tin tổng hợp trong lĩnh vực tài nguyên nước, tin khoa học công nghệ tài nguyên nước, tin tức tổng hợp từ các báo khác	Tin	70	37.674.000	70	37.674.000	70	37.674.000	
II.1.3.3	Tin tức, cảnh báo dự báo tài nguyên nước	Tin	650	91.260.000	650	91.260.000	650	91.260.000	
B	Chi phí khác			17.807.454		17.807.454		17.807.454	
1	Phí duy trì tên miền nawapi, vaci	Năm	1	630.000	1	630.000	1	630.000	
2	Dịch vụ starter VPS Intel, dữ liệu truyền không giới hạn	Tháng	12	5.544.000	12	5.544.000	12	5.544.000	
3	Mua bản quyền phần mềm Antivirus	Phần mềm	21	6.300.000	21	6.300.000	21	6.300.000	
4	Chi phí kiểm tra nghiệm thu	%		3.017.196		3.017.196		3.017.196	
5	Chi phí văn phòng phẩm, vật tư khác			2.316.258		2.316.258		2.316.258	
	TỔNG CỘNG			962.841.683		962.841.683		962.841.683	

7. Đánh giá tác động kết quả nhiệm vụ hoàn thành đối với công tác quản lý nhà nước ngành/lĩnh vực, hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường của nhiệm vụ;

Việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ vận hành hạ tầng công nghệ thông tin và quản lý trang thông tin điện tử đã mang lại những tác động tích cực, sâu rộng đến công tác quản lý nhà nước, cũng như tạo ra các hiệu quả thiết thực về kinh tế, xã hội và môi trường.

Hệ thống thông tin, phần mềm và mạng lưới hoạt động ổn định, thông suốt là nền tảng cốt lõi, đảm bảo Lãnh đạo và các đơn vị chuyên môn có thể truy cập, xử lý dữ liệu và trao đổi thông tin một cách nhanh chóng, liên tục. Điều này trực tiếp nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo và rút ngắn thời gian ra các quyết định quan trọng dựa trên dữ liệu chính xác.

Việc đăng tải thường xuyên và đầy đủ 650/650 bản tin cảnh báo, dự báo tài nguyên nước trên trang thông tin điện tử đã thực hiện xuất sắc vai trò là kênh thông tin chính thống của ngành. Điều này giúp các cơ quan quản lý nhà nước khác, các địa phương và tổ chức liên quan có nguồn thông tin đáng tin cậy để phục vụ công tác quy hoạch, quản lý và ứng phó với các vấn đề liên quan đến tài nguyên nước.

8. Tồn tại, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Việc chia tách và vận hành song song tại 02 địa điểm trong Giai đoạn 2 đã làm tăng độ phức tạp trong công tác quản trị, giám sát và bảo mật, đồng thời tạo thêm áp lực lên đường truyền kết nối giữa hai địa điểm.

Để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngày càng cao, cần có kế hoạch nâng cấp đồng bộ (đặc biệt là đường truyền) để tối ưu hơn nữa về hiệu năng và bổ sung các tính năng quản trị hiện đại.

Nguồn lực nhân sự thực hiện công tác quản trị hệ thống và biên tập, quản trị nội dung website còn mỏng, phải kiêm nhiệm nhiều công việc. Đặc biệt khi vận hành 02 địa điểm, việc di chuyển và hỗ trợ người dùng tại chỗ trở nên khó khăn hơn, dẫn đến chưa thể đầu tư toàn bộ thời gian cho các công việc nghiên cứu, tối ưu chuyên sâu.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Nhữ Thị Linh

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)



Phan Quang Thức

